TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 646/2018/QĐST - HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 25 tháng 06 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 633/2018/TLST – HNGĐ ngày 08/06/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

Bà Trần Thị Anh T, sinh năm: 1984

Và ông Phan Thành P, sinh năm: 1987

Cùng hộ khẩu thường trú: 13 – 04 Chung cư Mỹ Long, đường số 18, tổ 22, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 06 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 06 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Anh T, sinh năm: 1984 và ông Phan Thành P, sinh năm: 1987

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01 do Uỷ ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh L cấp ngày 24/05/2010)

2. Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Trần Quỳnh C(Nữ), sinh ngày: 04/04/2012 và Phan Trần Minh H(Nam), sinh ngày: 17/12/2016. Bà Trần Thị Anh T và ông Phan Thành P thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Thị Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Anh T không yêu cầu ông Phan Thành P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: 300.000 đồng bà Trần Thị Anh T và ông Phan Thành P có nghĩa vụ nộp, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2017/0038961 ngày 08/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Trần Thị Anh T và ông Phan Thành P đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Trang